

Số: /KH-UBND

Xuân Hưng, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 14-KH/ĐU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Xuân Hưng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp phù hợp với thực tiễn của xã.
- Phát huy sức mạnh cộng đồng, tạo ra động lực đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng, an ninh.

II. YÊU CẦU

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.
- Xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu, phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của xã trên tất cả các lĩnh vực.
- Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể trong xã trong quá trình thực hiện.

4. Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

5. Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch hành động số 14-KH/ĐU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy và một số nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển của địa phương.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan, ban, ngành xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy và hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương; là điều kiện tiên quyết, thời cơ để đưa xã Xuân Hưng cùng tỉnh Ninh Bình phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Các cơ quan, ban, ngành chú trọng tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy và Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các phòng, ban, ngành cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng, trình ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền

thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Xây dựng chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên chương trình phát thanh, Trang thông tin điện tử và các hạ tầng truyền thông của xã; tuyên truyền và công khai các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Triển khai các văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức triển khai áp dụng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh.

- Phối hợp triển khai đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm theo chỉ đạo của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện.

- Thực hiện rà soát quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn. Phần đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) nhằm khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW (Sau khi Luật được ban hành và có hiệu lực).

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nền tảng đào tạo trực tuyến, nhất là nền tảng Bình dân học vụ số tại địa chỉ: <https://binhdanhocvuso.gov.vn> để cung cấp kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia *(Sau khi có quyết định của Trung ương và Kế hoạch của tỉnh)*

- Phát động, tham gia phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất *(Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ)*

- Hưởng ứng tham gia phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp do tỉnh tổ chức.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai các quy định sau khi các Luật, Nghị định Chính phủ ban hành có hiệu lực thi hành.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa *(Sau khi có hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh)*

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án chiến lược của Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp với

điều kiện của địa phương (*sau khi có Chương trình của Trung ương ban hành, có hiệu lực và hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh*).

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể theo chỉ đạo của tỉnh; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo (*theo định hướng, quy hoạch hạ tầng viễn thông và chỉ đạo của tỉnh*).

- Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thực hiện các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách đã ban hành về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các cơ quan Đảng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan hành chính nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Triển khai áp dụng các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh (*sau khi có chính sách*).

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Tập trung tham mưu triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số trên địa bàn theo chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai áp dụng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng trên địa bàn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Triển khai áp dụng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai áp dụng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu hệ thống giao thông thông minh trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Phối hợp xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số trên địa bàn theo chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn theo chỉ đạo của tỉnh, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Phối hợp tổ chức, tham gia các hội nghị, diễn đàn quốc tế về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại Ninh Bình.

(Phụ lục 3 - Danh mục các nhiệm vụ phân công các phòng, ban, ngành kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ (gọi tắt là Tổ Ứng cứu) để hỗ trợ nhân dân đến giao dịch, tổ có nhiệm vụ luôn có thành viên túc trực tại khu vực Bộ phận Một cửa để sẵn sàng hỗ trợ nhân dân.

- Chủ động quan sát: Phát hiện những người dân có biểu hiện lúng túng, gặp khó khăn trong việc giao dịch để chủ động lại gần hỏi và hỗ trợ, không đợi người dân phải lên tiếng.

- Hướng dẫn quy trình mới: Giải thích, hướng dẫn cận kề cho người dân về quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia.

- Hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ: Giúp người dân tạo tài khoản, sử dụng ứng dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến trên các máy tính dùng chung, ký số, thanh toán trực tuyến...

- Chủ trì, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, phối hợp với các ban ngành đoàn thể thực hiện kế hoạch.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện công tác tuyên truyền trên các nền tảng hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số.

2. Văn phòng HĐND-UBND

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng kế hoạch hành động chi tiết triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản liên quan.

- Tổ chức tổng hợp ý kiến từ các ban ngành, đoàn thể để góp ý hoàn thiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các hội nghị, cuộc họp, tọa đàm, tập huấn... để quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung của Nghị quyết 57.

- Phối hợp tham mưu cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, chuyển đổi số nội bộ.

- Tổ chức ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc trong nội bộ UBND xã.

- Chủ trì thực hiện số hóa các loại hồ sơ, dữ liệu thuộc quản lý như: văn bản hành chính, hộ tịch, địa chính, lịch công tác...

- Tham mưu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần, phối hợp các đơn vị chuyên môn để hỗ trợ người dân và tổ chức thực hiện dịch vụ công điện tử.

- Theo dõi, đôn đốc các bộ phận, đoàn thể, thôn thực hiện các nội dung trong kế hoạch chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, đánh giá tiến độ thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ với HĐND, UBND xã và cấp trên.

- Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị cung ứng dịch vụ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh để xây dựng nền tảng dữ liệu địa phương, phục vụ công tác quản lý, giám sát, thống kê theo hướng số hóa.

- Đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số nội bộ.

- Cử chuyên viên văn phòng tham gia các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, văn phòng điện tử, kỹ năng quản trị dữ liệu số.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số
- Tham mưu UBND xã thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết.
- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua nền tảng số, ưu tiên triển khai các dịch vụ công mức độ toàn trình và một phần.
- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Chủ động số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ về lưu trữ điện tử.
- Tạo lập cơ sở dữ liệu TTHC điện tử đồng bộ, phục vụ tra cứu, báo cáo và liên thông với cấp trên.
- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến
- Thiết lập khu vực hỗ trợ, hướng dẫn công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm.
- Hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin cá nhân.
- Ứng dụng công nghệ số trong quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ
- Sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông để tiếp nhận, luân chuyển, giám sát và xử lý hồ sơ hành chính.
- Kết nối phần mềm với hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số, hộp thư công vụ nhằm đảm bảo quy trình xử lý hồ sơ đồng bộ, hiện đại, không giấy tờ.
- Nâng cao chất lượng phục vụ và đánh giá sự hài lòng
- Triển khai bảng đánh giá sự hài lòng điện tử hoặc phiếu đánh giá tại quầy giao dịch, làm cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ.
- Đề xuất giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng số, thái độ phục vụ của cán bộ công chức trực tiếp tiếp dân.
- Phối hợp truyền thông, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số
- Phối hợp với Phòng VH-XH, Văn phòng HĐND-UBND, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức các đợt tuyên truyền, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số cơ bản (tạo tài khoản dịch vụ công, sử dụng app ngân hàng, quét mã QR, v.v.).
- Lắp đặt bảng hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu để người dân dễ tiếp cận.

4. Phòng Kinh Tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai mô hình kinh tế số nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.

- Đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, như: sử dụng cảm biến, tự động hóa trong trồng trọt, chăn nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh.

- Hỗ trợ hộ dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận chuyển đổi số

- Hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất - kinh doanh.

- Phối hợp với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee...) để đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên môi trường số.

- Hỗ trợ xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc, tem nhãn điện tử cho các sản phẩm địa phương.

- Phối hợp triển khai các mô hình nông nghiệp, sản xuất thông minh.

- Xây dựng mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ số như: hệ thống tưới nước tự động, nhật ký điện tử sản xuất nông nghiệp....

- Giám sát, đánh giá hiệu quả mô hình để mở rộng triển khai tại các thôn/xóm.

- Tham mưu phát triển thương mại - dịch vụ gắn với chuyển đổi số.

- Định hướng phát triển chợ truyền thống kết hợp bán hàng online, hướng dẫn hộ kinh doanh truyền thống tiếp cận thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, ví điện tử).

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý tồn kho, bán hàng online.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn thực hành về kinh tế số, nông nghiệp số cho hộ nông dân, HTX, tổ hợp tác.

- Hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để triển khai mô hình chuyển đổi số quy mô nhỏ tại địa phương.

5. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể:

5.1. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng số trong đời sống - sản xuất.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở, đảm bảo quyền lợi người dân và tính minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch riêng, cụ thể hóa các hoạt động gắn với chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc triển khai Nghị quyết 57.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã và Trung tâm Hành chính công để đảm bảo việc triển khai đồng bộ và hiệu quả chuyển đổi số trong toàn xã.

5.2. Hội Nông dân

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng điện thoại thông minh, tiếp cận các nền tảng số (Postmart, Voso, Zalo OA, Facebook...) để bán nông sản, tìm kiếm đầu ra.

- Phối hợp triển khai các mô hình nông nghiệp số, nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Vận động hội viên tích cực ứng dụng công nghệ trong canh tác, chăn nuôi, bảo quản sản phẩm.

5.3. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

- Triển khai các mô hình thanh niên khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, sản xuất nhỏ lẻ.

- Tổ chức các hoạt động "Thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân chuyển đổi số", như hướng dẫn cài app định danh VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công, thanh toán điện tử...

- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số tại các thôn.

5.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

- Vận động phụ nữ sử dụng mạng xã hội, sử dụng các phần mềm thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt khi giao dịch mua bán tiếp cận và sử dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm làm tại nhà như: Rau, củ, quả và các sản phẩm nông nghiệp khác.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn kỹ năng ứng dụng số trong cuộc sống, tài chính số cho phụ nữ.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch..

5.5. Hội Cựu chiến binh xã

- Vận động hội viên làm gương trong ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất, sử dụng các tiện ích số (Zalo, VNeID, ngân hàng số...).

- Tuyên truyền, nêu gương sáng trong học tập suốt đời, tiếp cận công nghệ số ở lứa tuổi cao.

- Phối hợp tổ chức truyền thông, nắm bắt tình hình dư luận, kịp thời phản ánh khó khăn trong quá trình triển khai.

6. Các nhà trường, Trạm Y tế và các đơn vị đóng trên địa bàn xã

6.1. Đối với các nhà trường (Mầm non, Tiểu học, THCS)

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục: Thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt Mức độ 3 (*Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 Ban*

hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh.
- Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục.
- Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực có ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng trực tuyến (Zoom, Google Meet, Azota...).
- Tăng cường phát triển kỹ năng số cho học sinh, giáo viên
- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, CLB Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.
- Bồi dưỡng giáo viên kỹ năng số và kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên giáo dục mở.
- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các môn học phù hợp (Tin học, tiếng anh...).
- Phối hợp với UBND xã, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh, hướng dẫn sử dụng tài khoản VNeID, các dịch vụ công cơ bản.
- Một số trường có thể đóng vai trò “điểm truy cập số cộng đồng” để hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ.

6.2. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan đóng trên địa bàn

- Tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn
- Chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, văn bản điện tử, phần mềm quản lý nội bộ... trong đơn vị mình.
- Phối hợp cung cấp dữ liệu liên quan (nếu có) phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của xã.
- Hỗ trợ cộng đồng và đồng hành với chính quyền
- Các đơn vị có điều kiện có thể hỗ trợ chính quyền xã triển khai các hoạt động:
 - + Lắp đặt thiết bị chuyển đổi số, truyền thanh thông minh
 - + Tập huấn sử dụng công nghệ số cho người dân, hộ sản xuất
 - + Hỗ trợ tem QR, gian hàng số, thương mại điện tử cho hộ kinh doanh, nông dân
 - + Phối hợp tuyên truyền trong nội bộ đơn vị và cộng đồng dân cư về chủ trương, chính sách chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công.
 - + Cử cán bộ tham gia các tổ chuyển đổi số cộng đồng nếu được UBND xã đề nghị hỗ trợ.

6.3. Trạm Y tế xã

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe.

- Ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã, đảm bảo mỗi người dân có 1 mã định danh y tế duy nhất.
- Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của tỉnh theo quy định của Bộ Y tế.
- Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.
- Quản lý và cập nhật dữ liệu tiêm chủng, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm... lên hệ thống tiêm chủng quốc gia.
- Hướng dẫn người dân tra cứu lịch sử tiêm chủng, khai báo y tế, đăng ký khám chữa bệnh từ xa trên ứng dụng di động.
- Đảm bảo báo cáo, giám sát dịch tễ được thực hiện qua nền tảng số thay cho phương thức thủ công.
- Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh truyền thông, tư vấn sức khỏe qua nền tảng số.
- Phối hợp với UBND xã và các đoàn thể tuyên truyền kiến thức y tế qua mạng xã hội, Zalo OA, Trang thông tin điện tử xã, phát thanh thông minh.
- Cung cấp tài liệu số, video clip hướng dẫn người dân phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động.
- Tăng cường sử dụng công nghệ trong quản lý thuốc, vật tư y tế.
- Ứng dụng phần mềm quản lý tồn kho, cấp phát thuốc, đảm bảo minh bạch và hiệu quả sử dụng nguồn lực y tế..
- Phối hợp với các lực lượng trong triển khai chuyển đổi số cộng đồng.
- Cử cán bộ tham gia tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận nền tảng y tế số, định danh cá nhân, khám chữa bệnh không giấy tờ.
- Phối hợp Công an xã hướng dẫn người dân liên kết mã định danh VNeID với bảo hiểm y tế, phục vụ khám bệnh bằng CCCD gắn chip.

7. Công An, Ban chỉ huy Quân Sự xã

7.1. Đối với Công an xã

- Triển khai chuyển đổi số trong quản lý hành chính về an ninh trật tự
- Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.
- Duy trì cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Tăng cường cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID), hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng trong các dịch vụ công (khai sinh, đăng ký tạm trú, BHYT, vay vốn...).
- Ứng dụng công nghệ trong công tác nghiệp vụ.
- Sử dụng phần mềm quản lý cư trú, tội phạm, ANTT, giám sát trật tự qua camera an ninh.

- Tuyên truyền và hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng
- Tham gia tổ công tác chuyển đổi số cấp thôn; phối hợp với đoàn thể, trường học tổ chức tuyên truyền bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao.
- Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công an như: khai báo cư trú online, phản ánh qua app VNeID...

7.2. Đối với Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Ứng dụng công nghệ trong công tác quân sự, quốc phòng.
- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hồ sơ quân nhân, kế hoạch huấn luyện.
- Quản lý hồ sơ nghĩa vụ quân sự bằng phần mềm hoặc hệ thống điện tử.
- Tham gia phối hợp đảm bảo an ninh - quốc phòng trong môi trường số.
- Phối hợp với Công an xã nắm tình hình an ninh mạng, phòng ngừa việc lợi dụng không gian mạng để kích động, xuyên tạc.
- Tham gia lực lượng bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số quan trọng tại xã, đặc biệt trong thời gian cao điểm, lễ tết, bầu cử...
- Phối hợp tuyên truyền giáo dục quốc phòng - an ninh kết hợp chuyển đổi số.
- Phối hợp trường học, đoàn thể xã lồng ghép tuyên truyền quốc phòng toàn dân và kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng.
- Đề xuất xây dựng mô hình điểm ứng dụng CNTT trong công tác quân sự địa phương.

8. Các xóm trên địa bàn xã

- Triển khai và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Mỗi xóm thành lập và duy trì hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng, gồm các thành viên là cán bộ xóm đội, đoàn viên thanh niên, hội viên nông dân, phụ nữ, công an viên...
- Tổ chức các hoạt động định kỳ: hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh bằng CCCD.
- Nắm bắt tình hình nhu cầu, khó khăn của người dân trong quá trình chuyển đổi số để báo cáo UBND xã và các đơn vị chuyên môn hỗ trợ.
- Tham gia xây dựng nếp sống số, phát triển kinh tế số nông thôn.
- Vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng online.

- Khuyến khích hộ sản xuất kinh doanh tại thôn/xóm tham gia sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso...), sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa địa phương.

- Phát hiện, giới thiệu các mô hình kinh tế sáng tạo, chuyển đổi số hiệu quả ở hộ dân để nhân rộng.

- Tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số tới mọi người dân

- Phối hợp với các đoàn thể, trường học tổ chức buổi sinh hoạt thôn, họp dân, phát thanh nội dung về chuyển đổi số, định danh điện tử, an toàn thông tin.

- Phát tờ rơi, hướng dẫn trực tiếp hoặc qua Zalo nhóm thôn về các tiện ích số cơ bản mà người dân có thể sử dụng ngay.

- Phối hợp số hóa thông tin dân cư, quản lý hành chính xóm đội.

- Thực hiện quản lý thông tin cư trú qua ứng dụng dân cư (Công an xã quản lý), giảm dùng giấy tờ truyền thống.

- Thực hiện vai trò giám sát, phản ánh thực tế.

- Góp ý cho xã về các nội dung chưa phù hợp khi triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại cơ sở.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được huy động từ các nguồn sau:

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách xã và lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan.

- Huy động xã hội hóa, đóng góp từ cộng đồng dân cư, doanh nghiệp tại địa phương.

1. Ngân sách nhà nước (Tĩnh hỗ trợ):

Phục vụ các nhiệm vụ chung, chi thường xuyên, tuyên truyền, tập huấn, mua sắm thiết bị cần thiết cho đơn vị hành chính cấp xã.

2. Nguồn lồng ghép

- Nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Các dự án hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ, nông nghiệp thông minh, y tế số...

3. Nguồn xã hội hóa

Nguồn xã hội hóa, tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn xã (ưu tiên hỗ trợ thiết bị, đào tạo, mô hình thí điểm...).

4. Đóng góp tự nguyện

Nguồn đóng góp tự nguyện từ nhân dân (phù hợp với quy định và theo các hình thức hỗ trợ như công sức, trang thiết bị, tình nguyện viên...).

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở xóm kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn Hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Trường Khánh

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/CP NGÀY 22/12/2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Xuân Hưng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
2	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
6	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
7	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
9	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
10	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% tổng chi NSNN	$\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Phòng Kinh tế
11	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
12	Phủ sóng 5G	%		
-	<i>Phủ sóng 5G trên địa bàn</i>	%	≥ 60	Phòng Văn hóa - Xã hội
-	<i>Phủ sóng 5G cho người dân</i>	% dân số	99	Phòng Văn hóa - Xã hội
13	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Phòng Văn hóa - Xã hội

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 14-KH/ĐU NGÀY 12/9/2025 CỦA
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TRÊN ĐỊA BÀN XÃ XUÂN HƯNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Xuân Hưng)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
I	Phát triển hạ tầng						
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn (dân số)	5G	5G (≥ 60%)	5G (100%)	6G (50%)	6G (80%)	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	-	60%	100	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Phát triển nguồn lực						
4	Tỷ lệ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	≥ 1,0% CNSDP; 2% GRDP	≥ 1,5% CNSDP; 3% GRDP	≥ 2,0% CNSDP; 3% GRDP	≥ 2,5% CNSDP; 3% GRDP	≥ 3,0% CNSDP; 3% GRDP	Phòng Kinh tế
5	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	≥ 80%	100%	100%	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội
6	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	80%	100%	100%	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội
7	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%	90%	95%	97%	99%	Phòng Văn hóa - Xã hội
III	Phát triển khoa học, công nghệ						

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
8	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường; nâng cao chất lượng sống người dân.	Có	Duy trì/ nâng cấp	Duy trì/ nâng cấp; áp dụng một số công nghệ chiến lược	Duy trì/ nâng cấp; Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số	Duy trì/ nâng cấp; Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội
IV	Phát triển chuyển đổi số						
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	≥ 70%	100%	-	-	-	Trung tâm Phục vụ hành chính công
10	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	100%	-	-	-	Trung tâm Phục vụ hành chính công
11	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	≥ 70%	100%	-	-	-	Trung tâm Phục vụ hành chính công
12	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	≥ 70%	100%	-	-	-	Trung tâm Phục vụ hành chính công
13	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	≥ 90%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
14	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công

[illegible]

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
25	Quản lý nhà nước từ tỉnh đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	90%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
26	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
27	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	90%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội

Phụ lục 3:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ XUÂN HƯNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Xuân Hưng)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Xây dựng, trình ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	Phòng Văn hóa - Xã hội		Kế hoạch tuyên truyền	Tháng 8/2025
2	Xây dựng, duy trì chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, chương trình phát thanh và mạng xã hội của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND	Chương trình Bài viết trên Trang TTĐT	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Triển khai các văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.	Các phòng, ban thuộc xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản, quyết định hành chính	Tháng 10/2025
4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng, ban thuộc xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kế hoạch công tác	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Tổ chức triển khai áp dụng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh	Các phòng, ban thuộc xã		Nền tảng số được áp dụng	Sau khi có nền tảng được triển khai

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
6	Phối hợp triển khai đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm theo chỉ đạo của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Báo cáo đánh giá	Hàng năm
7	Xây dựng kế hoạch triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Kế hoạch	Tháng 10/2025
8	Thực hiện rà soát quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn. Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.	Các phòng, ban thuộc xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Nhiệm vụ thường xuyên
9	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) nhằm khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW (Sau khi Luật có được ban hành và có hiệu lực).	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã		Nhiệm vụ thường xuyên
10	Triển khai thực hiện các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp (Sau khi có nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà được triển khai và vận	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	<i>bản chỉ đạo của tỉnh).</i>				
11	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia <i>(Sau khi có quyết định của Trung ương và Kế hoạch của tỉnh)</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Chương trình đào tạo được ban hành	Năm 2025
12	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân <i>(Sau khi Chương trình, Kế hoạch của tỉnh ban hành).</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Chương trình, Kế hoạch được ban hành	Nhiệm vụ thường xuyên
13	Phát động, tham gia phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất <i>(Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ)</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Văn bản thực hiện	Triển khai thực hiện hàng năm
14	Hưởng ứng tham gia phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp do tỉnh tổ chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Văn bản hành chính	Hàng năm
II.	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
15	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Tổ chức bộ máy được sắp	Theo lộ trình của Trung

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			xếp đảm bảo thống nhất	ương và của Tỉnh
16	Triển khai cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của tỉnh	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban thuộc xã	Văn bản hướng dẫn, triển khai	Sau khi Trung ương, tỉnh ban hành
17	Triển khai các quy định sau khi các Luật, Nghị định Chính phủ ban hành có hiệu lực thi hành	Các phòng, ban thuộc xã		Văn bản hướng dẫn, triển khai	Sau khi các Luật, Nghị định được ban hành và có hiệu lực
18	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa <i>(Sau khi có hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh)</i>	Các phòng, ban thuộc xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các quy trình nội bộ của các phòng, ban được ban hành	Năm 2025
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
19	Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án chiến lược của Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp với điều kiện của địa phương <i>(sau khi có Chương trình của Trung ương ban hành, có hiệu lực và hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh)</i>	Các phòng, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai		Văn bản hướng dẫn, triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên
20	Xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số,	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Kế hoạch được ban hành	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	xã hội số <i>(sau khi có Kế hoạch của tỉnh ban hành)</i>				
21	Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo <i>(theo định hướng, quy hoạch hạ tầng viễn thông và chỉ đạo của tỉnh)</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã		Thường xuyên
22	Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo.	Các phòng, ban, ngành		Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
23	Triển khai thực hiện đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo.	Các phòng, ban, ngành theo lĩnh vực phân công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản triển khai	Thường xuyên
24	Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo.	Các phòng, ban, ngành		Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
25	Triển khai áp dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số <i>(Sau khi có các nền tảng được triển khai)</i> theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ngành liên quan	Các phòng, ban, ngành		Văn bản hướng dẫn thực hiện	Năm 2025
26	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn theo Kế hoạch của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban thuộc xã	Kế hoạch được ban hành	Năm 2025
27	Đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ngành	Các phòng, ban, ngành	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội	Các CSDL dùng chung đưa vào khai thác, sử dụng	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
28	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ <i>(Theo lộ trình của Trung ương và của tỉnh)</i>	Công an xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, ngành		Năm 2025
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
29	Thực hiện các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành liên quan		Năm 2025 và các năm giai đoạn 2026-2030
30	Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách đã ban hành về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các cơ quan Đảng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; cơ quan hành chính nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành liên quan		Năm 2025
31	Triển khai áp dụng các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh <i>(sau khi có chính sách ban hành)</i> .	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành liên quan		Thường xuyên
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
32	Tập trung tham mưu triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Kế hoạch triển khai hàng năm; Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	đến năm 2030.				
33	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, ngành		Thường xuyên
34	Xây dựng, triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số trên địa bàn theo chỉ đạo của tỉnh.	Công an xã		Kế hoạch được ban hành; Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
35	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
36	Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai áp dụng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng trên địa bàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
37	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	số.				
38	Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành		Thường xuyên
39	Triển khai áp dụng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.	Phòng Kinh tế		Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
40	Triển khai áp dụng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu hệ thống giao thông thông minh	Phòng Kinh tế	Công an xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
41	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Phòng Kinh tế		Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
42	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.	BCH quân sự xã; Công an xã		Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
43	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh, gồm:				Năm 2025
43.1	Triển khai áp dụng sàn giao dịch việc làm, nền tảng hợp đồng lao động điện tử (<i>Sau khi sàn giao dịch và nền tảng được áp dụng</i>)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Năm 2025
43.2	Triển khai sàn giao dịch bất động sản	Phòng Kinh tế	Công an xã	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
43.3	Triển khai sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền	Phòng Kinh tế	Công an xã	Hoàn thành sàn TMĐT, đảm bảo kết nối Đề án 06	Năm 2025
44	Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng theo hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Công an tỉnh.	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND xã		Thường xuyên
45	Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn <i>(sau khi Kế hoạch của tỉnh ban hành)</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ HCC xã	Các phòng, ban, ngành	Văn bản triển khai	Năm 2025
46	Triển khai thực hiện quy chế văn hóa số cộng đồng, quy tắc ứng xử trên không gian mạng <i>(sau khi tỉnh ban hành Quy chế)</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Văn bản triển khai	Năm 2025
47	Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa trên địa bàn <i>(sau khi Đề án tỉnh ban hành)</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Văn bản triển khai	Năm 2025
48	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn <i>(sau khi Đề án tỉnh ban hành)</i>	BCH quân sự xã; Công an xã		Văn bản triển khai	Năm 2025
49	Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng trên địa bàn <i>(sau khi Đề án tỉnh ban hành)</i> .	Công an xã	Các phòng, ban, ngành	Văn bản triển khai	Năm 2025
50	Triển khai thực hiện Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng trên địa bàn <i>(sau khi Đề án tỉnh ban hành)</i> .	Công an xã	Các phòng, ban, ngành	Văn bản triển khai	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
51	Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội trên địa bàn <i>(sau khi Đề án tỉnh ban hành)</i> .	BCH quân sự xã		Văn bản triển khai	Năm 2025
52	Triển khai áp dụng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trạm y tế	Văn bản triển khai	Năm 2025
53	Triển khai áp dụng Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định trên địa bàn <i>(Sau khi có Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành đưa vào vận hành và có hướng dẫn triển khai của tỉnh)</i>	Văn phòng HĐND-UBND; Công an xã	Các phòng, ban, ngành	Kế hoạch	Tháng 9/2025
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
54	Phối hợp xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.	Phòng Văn hóa - Xã hội		Chính sách được phê duyệt	Năm 2025
55	Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.	Phòng Kinh tế			Năm 2027
56	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số trên địa bàn theo chỉ đạo của tỉnh.	Phòng Kinh tế	Các Doanh nghiệp trên địa bàn		Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
57	Triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trên địa bàn theo chỉ đạo của tỉnh, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành	Văn bản triển khai	Năm 2025
58	Tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn <i>(sau khi Đề án tỉnh ban hành)</i> .	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Văn bản triển khai	Năm 2025
VII.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
59	Phối hợp tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội			Theo chương trình tổ chức của tỉnh
60	Phối hợp tổ chức, tham gia các hội nghị, diễn đàn quốc tế về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại Ninh Bình	Các phòng ban, ngành liên quan			Theo chương trình tổ chức của tỉnh